

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1685/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 24 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 về hướng dẫn Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1245/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An tại Tờ trình số 4454/TTr-SNNMT ngày 21/4/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 04 thủ tục hành chính và phê duyệt các quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã.

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) để thiết lập quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ các thủ tục hành chính tại số thứ tự 16, 26, 29 Mục I (Thủ tục hành chính cấp tỉnh) và thủ tục hành chính tại số thứ tự 1 Mục II (Thủ tục hành chính cấp xã) của Phụ lục I, Phụ lục II công bố tại Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 05/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh (đ/c Đệ);
- PCVP UBND tỉnh (đ/c Thiên);
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Th).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đệ

PHỤ LỤC 1

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
(Kèm theo Quyết định số 1685 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH						
1.	1.014466	Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản	Thời gian giải quyết - Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản nhóm I có quy mô phân tán, nhỏ lẻ; khoáng sản nhóm II: 57 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc); - Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản nhóm III và việc thẩm định,	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn.	Mức thu lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản áp dụng theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, cụ thể:	- Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15); - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15); - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; - Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy

		trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét công nhận kết quả thăm dò khoáng sản mà không phải thông qua Hội đồng tư vấn kỹ thuật: 34 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc); - Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản nhóm III và việc thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét công nhận kết quả thăm dò khoáng sản mà phải thông qua Hội đồng tư vấn kỹ thuật: 42 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá	- Tổng chi phí thăm dò khoáng sản thực tế (không bao gồm thuế GTGT) đến đến 01 tỷ đồng là 10.000.000 đồng; - Tổng chi phí thăm dò khoáng sản thực tế (không bao gồm thuế GTGT) trên 01 đến 10 tỷ đồng là 10.000.000 đồng + $(0,5\% \times \text{phần tổng chi phí trên 1 tỷ đồng})$; - Tổng chi phí thăm dò khoáng sản thực tế (không bao gồm thuế GTGT) trên 10 đến 20 tỷ đồng là 55.000.000 đồng + $(0,3\% \times \text{phần tổng chi phí trên 10 tỷ đồng})$; - Tổng chi phí thăm dò khoáng sản thực tế (không bao gồm thuế GTGT) trên 20 tỷ	định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản; - Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định mẫu báo cáo, tài liệu, giấy phép và quyết định trong hoạt động thăm dò khoáng sản; - Thông tư số 40/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản; phương pháp, khối lượng công tác thăm dò khoáng sản đối với từng loại khoáng sản; mẫu, nội dung đề án và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản. - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của
--	--	---	--	--

			nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc).		đồng là 85.000.000 đồng + (0,2% x phần tổng chi phí trên 20 tỷ đồng).	Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.
2.	1.014281	Điều chỉnh giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	Thời gian giải quyết - Trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác tận thu khoáng sản đề nghị điều chỉnh một trong các nội dung: điều chỉnh khối lượng khoáng sản; tăng hoặc giảm công suất khai thác; thay đổi tên tổ chức, cá nhân; trả lại một phần diện tích khai thác; một phần diện tích bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; bổ sung khai thác khoáng sản đi kèm: 16 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa,	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn.	Không quy định.	- Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2025/QH15); - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15); - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; - Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và

			bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc); - Trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác tận thu khoáng sản đề nghị thay đổi tên tổ chức, cá nhân: 05 ngày làm việc.		biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản; - Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản; - Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, phương án đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu văn bản trong hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản; - Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của
--	--	--	--	--	--

						một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản.
3.	1.014256	Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản	Thời gian giải quyết: - Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 75 của Luật Địa chất và khoáng sản: 44 ngày làm việc (Trường hợp hồ sơ phải bổ sung, hoàn thiện thì thời gian tổ chức, cá nhân đăng ký thu hồi khoáng sản hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định); - Trường hợp chủ đầu tư, nhà đầu tư hoặc nhà thầu thi công đề nghị sử dụng khoáng sản dôi dư đã được tập kết tại bãi thải, bãi chứa nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn.	Không quy định	- Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2025/QH15); - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15); - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; - Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ

		để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản: 15 ngày làm việc; - Thuộc một trong các trường hợp sau: (1) Tổ chức, cá nhân (đã được cấp giấy phép khai thác khoáng sản trước ngày 16/01/2026) đề nghị sử dụng khoáng sản là khối lượng tài nguyên nằm trong ranh giới khu vực được phép khai thác mà bắt buộc phải khai đào, bóc xúc mới thì công được công trình khai thác mỏ; (2) Tổ chức, cá nhân đề nghị sử dụng khoáng sản đã khai thác, thu hồi trong phạm vi ranh giới, diện tích khu vực thực hiện dự án đầu tư khai thác khoáng sản theo giấy phép khai		sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản; - Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản; - Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, phương án đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu văn bản trong hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản; - Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản.
--	--	--	--	--

			thác khoáng sản và đang được lưu giữ hoặc tập kết tại các kho chứa, bãi chứa quy định tại khoản 9 Điều 4 của Luật số 147/2025/QH15: 11 ngày làm việc.			
--	--	--	---	--	--	--

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1	1.014258	Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản	Thời gian giải quyết: - Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản trong các trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 75 của Luật Địa chất và khoáng sản: 44 ngày làm việc (Trường hợp hồ sơ phải bổ sung, hoàn thiện thì thời gian tổ chức, cá nhân đăng ký thu hồi khoáng sản hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định);	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến một phần trên Cổng Dịch vụ công	Không quy định	- Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2025/QH15); - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15); - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; - Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
---	----------	-------------------------------------	--	---	----------------	---

			- Trường hợp chủ đầu tư, nhà đầu tư hoặc nhà thầu thi công đề nghị sử dụng khoáng sản dôi dư đã được tập kết tại bãi thải, bãi chứa trở lên để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản: 13 ngày làm việc.	quốc gia tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn.		193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản; - Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản; - Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, phương án đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu văn bản trong hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản; - Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026
--	--	--	---	--	--	---

						của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản.
--	--	--	--	--	--	--

PHỤ LỤC 2

QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**1) 1.014466 Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản**

1.1. Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản nhóm I có quy mô phân tán, nhỏ lẻ; khoáng sản nhóm II

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường.	04 giờ làm việc	Một phần

Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng phòng Khoáng sản : Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	08 giờ làm việc	
		Công chức Phòng Khoáng sản: - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến lãnh đạo phòng.	320 giờ làm việc (chưa tính thời gian thẩm định đối với trường hợp bổ sung hồ sơ: 168 giờ làm việc) (dùng hồ sơ để tổ chức, cá nhân bổ sung tối đa: 192 giờ làm việc)	
		Phó phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét.	08 giờ làm việc	
		Trưởng phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	08 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư.	08 giờ làm việc	

Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	04 giờ làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	08 giờ làm việc	
Bước 6	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	- Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy).	48 giờ làm việc	
Bước 7	Bộ phận trả kết quả Trung tâm phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		456 giờ làm việc (57 ngày làm việc) <i>(trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 21 ngày).</i>		

1.2. Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản nhóm III và việc thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét công nhận kết quả thăm dò khoáng sản mà không phải thông qua Hội đồng tư vấn kỹ thuật:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường.	04 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng phòng Khoáng sản : Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	08 giờ làm việc	
		Công chức Phòng Khoáng sản: - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC;	176 giờ làm việc (chưa tính thời gian thẩm định đối với trường hợp bổ	

		- Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng.	sung hồ sơ: 168 giờ làm việc) (dùng hồ sơ để tổ chức, cá nhân bổ sung tối đa: 192 giờ làm việc)	
		Phó phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét.	08 giờ làm việc	
		Trưởng phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	08 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư.	08 giờ làm việc	
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	04 giờ làm việc	

Bước 5	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	08 giờ làm việc	
Bước 6	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	- Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy).	48 giờ làm việc	
Bước 7	Bộ phận trả kết quả Trung tâm phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		272 giờ làm việc (34 ngày làm việc) <i>(trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 21 ngày).</i>		

1.3. Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản nhóm III và việc thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét công nhận kết quả thăm dò khoáng sản mà phải thông qua Hội đồng tư vấn kỹ thuật

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
------------------	------------------------	--------------------	--	--------------

Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường.	04 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng phòng Khoáng sản : Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	08 giờ làm việc	
		Công chức Phòng Khoáng sản: - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng.	240 giờ làm việc (chưa tính thời gian thẩm định đối với trường hợp bổ sung hồ sơ: 168 giờ làm việc) (dùng hồ sơ để tổ chức, cá nhân bổ sung tối đa: 192 giờ làm việc)	

		Phó phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét.	08 giờ làm việc	
		Trưởng phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	08 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư.	08 giờ làm việc	
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	04 giờ làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	08 giờ làm việc	
Bước 6	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	- Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC;	48 giờ làm việc	

		- Chuyển bộ phận Văn thư lấy sổ văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy).		
Bước 7	Bộ phận trả kết quả Trung tâm phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		336 giờ làm việc (42 ngày làm việc) <i>(trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 21 ngày).</i>		

2) 1.014281 Điều chỉnh Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản

2.1. Trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác tận thu khoáng sản đề nghị điều chỉnh một trong các nội dung: điều chỉnh khối lượng khoáng sản; tăng hoặc giảm công suất khai thác; thay đổi tên tổ chức, cá nhân; trả lại một phần diện tích khai thác; một phần diện tích bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; bổ sung khai thác khoáng sản đi kèm.

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính	04 giờ làm việc	Một phần

	hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)	công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường.		
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng phòng Khoáng sản : Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
		Công chức Phòng Khoáng sản: - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng.	76 giờ làm việc (chưa tính thời gian thẩm định đối với trường hợp tổ chức, công dân bổ sung hồ sơ: 40 giờ làm việc) (dùng hồ sơ đối với trường hợp tổ chức công dân bổ sung hồ sơ)	
		Phó phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét.	04 giờ làm việc	

		Trưởng phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	04 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư.	08 giờ làm việc	
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	04 giờ làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
Bước 6	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	- Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy).	20 giờ làm việc	

Bước 7	Bộ phận trả kết quả Trung tâm phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		128 giờ làm việc (16 ngày làm việc) <i>(trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 05 ngày)</i>		

2.2. Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị điều chỉnh thay đổi tên tổ chức, cá nhân

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường.	01 giờ làm việc	Một phần

Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng phòng Khoáng sản : Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	02 giờ làm việc	
		Công chức Phòng Khoáng sản: - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo tờ trình đề nghị lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng.	17 giờ làm việc	
		Phó phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét.	02 giờ làm việc	
		Trưởng phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	02 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư.	04 giờ làm việc	
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	02 giờ làm việc	

Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 7	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	- Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư lấy sổ văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy).	6 giờ làm việc
Bước 8	Bộ phận trả kết quả Trung tâm phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ
Tổng thời gian giải quyết TTHC		40 giờ làm việc (5 ngày làm việc)	

3) 1.014256 Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản

3.1. Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 75 của Luật Địa chất và khoáng sản

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ</i>	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính	04 giờ làm việc	Một phần

	<i>thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường.		
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng phòng Khoáng sản: Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	08 giờ làm việc	
		Công chức Phòng Khoáng sản: - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng.	248 giờ làm việc (dùng hồ sơ đối với trường hợp bổ sung hồ sơ)	
		Phó phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét.	08 giờ làm việc	
		Trưởng phòng Khoáng sản:	08 giờ làm việc	

		- Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.		
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư.	16 giờ làm việc	
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	04 giờ làm việc	
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	08 giờ làm việc	
Bước 7	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	- Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy).	48 giờ làm việc	

Bước 8	Bộ phận trả kết quả Trung tâm phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		352 giờ làm việc (44 ngày làm việc) <i>((không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ và thời gian tổ chức, cá nhân đăng ký thu hồi khoáng sản hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân đăng ký thu hồi khoáng sản bổ sung, hoàn thiện))</i>		

3.2. Trường hợp chủ đầu tư, nhà đầu tư hoặc nhà thầu thi công đề nghị sử dụng khoáng sản dôi dư đã được tập kết tại bãi thải, bãi chứa nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng	02 giờ làm việc	Một phần

		sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường.		
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng phòng Khoáng sản: Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
		Công chức Phòng Khoáng sản: - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến lãnh đạo phòng.	68 giờ làm việc	
		Phó phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét.	04 giờ làm việc	
		Trưởng phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	04 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư.	8 giờ làm việc	
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, phát hành văn bản	04 giờ làm việc	

		- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	
Bước 5	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 6	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	- Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy).	12 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận trả kết quả Trung tâm phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ
Tổng thời gian giải quyết TTHC		104 giờ làm việc (13 ngày làm việc) <i>((không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ và thời gian tổ chức, cá nhân đăng ký thu hồi khoáng sản hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân đăng ký thu hồi khoáng sản bổ sung, hoàn thiện)</i>	

3.3. Thuộc một trong các trường hợp sau: (1) Tổ chức, cá nhân (đã được cấp giấy phép khai thác khoáng sản trước ngày 16/01/2026) đề nghị sử dụng khoáng sản là khối lượng tài nguyên nằm trong ranh giới khu vực được phép khai thác mà bắt buộc phải khai đào, bóc xúc mới thì công được công trình khai thác mỏ; (2) Tổ chức, cá nhân đề nghị sử dụng khoáng sản đã khai thác, thu hồi trong phạm vi ranh giới, diện tích khu vực thực hiện dự án đầu tư khai thác khoáng sản theo giấy phép khai thác khoáng sản và đang được lưu giữ hoặc tập kết tại các kho chứa, bãi chứa quy định tại khoản 9 Điều 4 của Luật số 147/2025/QH15

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và môi trường.	02 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Phòng Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng phòng Khoáng sản: Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	02 giờ làm việc	
		Công chức Phòng Khoáng sản: - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xử lý hồ sơ - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo tờ trình đề nghị lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến lãnh đạo phòng.	58 giờ làm việc	
		Phó phòng Khoáng sản:	04 giờ làm việc	

		- Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình chuyển Trưởng phòng xem xét.		
		Trưởng phòng Khoáng sản: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	04 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Ký số phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư.	6 giờ làm việc	
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, phát hành văn bản - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	04 giờ làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
Bước 6	Công chức Văn phòng UBND tỉnh	- Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm phục vụ hành chính công (chuyển kết quả điện tử và bản giấy).	10 giờ làm việc	

Bước 7	Bộ phận trả kết quả Trung tâm phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		88 giờ làm việc (11 ngày làm việc) <i>((không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ và thời gian tổ chức, cá nhân đăng ký thu hồi khoáng sản hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân đăng ký thu hồi khoáng sản bổ sung, hoàn thiện))</i>		

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1) 1.014258 Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản

1.1. Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản trong các trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 75 của Luật Địa chất và khoáng sản

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Nông nghiệp và Môi trường, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Kinh tế/phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị của Ủy ban nhân dân cấp xã để xử lý hồ sơ; đồng thời chuyển hồ sơ giấy (nếu có) về phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị của Ủy ban nhân dân cấp xã.	4 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị của	Trưởng phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị: Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công Cán bộ thực hiện nhiệm vụ thẩm tra, xử lý hồ sơ.	8 giờ làm việc	

	Ủy ban nhân dân cấp xã	Cán bộ thực hiện nhiệm vụ phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị: - Nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét, thẩm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. - Tham mưu và kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị thu hồi khoáng sản và kiểm tra tại thực địa. - Thẩm định về khối lượng khoáng sản thu hồi, phương pháp thu hồi, kế hoạch thu hồi và xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. - Hoàn chỉnh hồ sơ, trường hợp hồ sơ phải bổ sung, hoàn thiện, tham mưu Văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ gửi tổ chức cá nhân (dừng hồ sơ để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ) - Tham mưu dự thảo kết quả TTHC trình Lãnh đạo phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị xem xét; chuyển hồ sơ điện tử đến Lãnh đạo phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị.	308 giờ làm việc (dừng hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ tổ chức cá nhân cần phải bổ sung hoàn thiện)	
		Trưởng phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC trước khi trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký phê duyệt kết quả TTHC. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã.	8 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	Ký số phê duyệt kết quả TTHC.	16 giờ làm việc	

Bước 4	Văn thư Ủy ban nhân dân cấp xã	Vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, phát hành văn bản và gửi kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (chuyển kết quả điện tử và bản giấy).	4 giờ làm việc	
Bước 5	Bộ phận trả kết quả Trung tâm phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ Văn thư. - Xác nhận lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	4 giờ làm việc	
Tổng thời gian thực hiện tại các bước		352 giờ làm việc (44 ngày làm việc).		

1.2. Trường hợp chủ đầu tư, nhà đầu tư hoặc nhà thầu thi công đề nghị sử dụng khoáng sản dôi dư đã được tập kết tại bãi thải, bãi chứa trở lên để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã tiếp nhận hồ	4 giờ làm việc	Một phần

	<i>chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	sơ và đưa lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Nông nghiệp và Môi trường, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Kinh tế/phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị của Ủy ban nhân dân cấp xã để xử lý hồ sơ; đồng thời chuyển hồ sơ giấy (nếu có) về phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị của Ủy ban nhân dân cấp xã.		
Bước 2	Phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị của Ủy ban nhân dân cấp xã	Trưởng phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị: Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công Cán bộ thực hiện nhiệm vụ thẩm tra, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
		Cán bộ thực hiện nhiệm vụ phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị: - Nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét, thẩm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. - Tham mưu và kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị thu hồi khoáng sản và kiểm tra tại thực địa. - Thẩm định về khối lượng khoáng sản thu hồi, phương pháp thu hồi, kế hoạch thu hồi và xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. - Hoàn chỉnh hồ sơ, trường hợp hồ sơ phải bổ sung, hoàn thiện, tham mưu Văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ gửi tổ chức cá nhân (dừng hồ sơ để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ) - Tham mưu dự thảo kết quả TTHC trình Lãnh đạo phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị xem xét; chuyển hồ sơ điện tử đến lãnh đạo phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị.	76 giờ làm việc (dừng hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ tổ chức cá nhân cần phải bổ sung hoàn thiện)	
		Trưởng phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị:	04 giờ làm việc	

		- Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC trước khi trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký phê duyệt kết quả TTHC. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã.		
Bước 3	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	Ký số phê duyệt kết quả TTHC.	8 giờ làm việc	
Bước 4	Văn thư Ủy ban nhân dân cấp xã	Vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, phát hành văn bản và gửi kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (chuyển kết quả điện tử và bản giấy).	4 giờ làm việc	
Bước 5	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ Văn thư. - Xác nhận lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	4 giờ làm việc	
Tổng thời gian thực hiện tại các bước		104 giờ làm việc (13 ngày làm việc).		